

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 35/2019/HS-ST
Ngày 10/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ-TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Trí Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ ông Huỳnh Anh Dũng

2/ ông Trần Văn Hưng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Trúc Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ - tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa: Ông Lê |Tây Bắc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/ 2019/TLST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2019 đối với:

Bị cáo **Từ Hiếu Th**, sinh năm 1990. Tại: Vĩnh Long.

ĐKTT: ấp Phước Yên B, xã Phú Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: nam; con ông Từ Văn Hoàng và bà Huỳnh Thị Hai; anh chị e ruột có 04 người, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1990;

Tiền sự: không.

Tiền án: có 02 tiền án.

+ Ngày 21/02/2017 Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xử phạt 01 năm 02 tháng 19 ngày về tội trộm cắp tài sản. Thời gian tạm giam bằng với mức án và được trả tự do tại tòa.

+ Ngày 17/01/2019 Tòa án nhân dân huyện Long xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản, chưa chấp hành án tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt chấp hành hình phạt từ ngày 01/3/2019 đến nay có mặt tại tòa.

Người bào chữa cho bị cáo là ông Nguyễn Quang Duy – Trợ giúp viên trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Vĩnh Long.

Bị hại: Anh Trần Lộc E, sinh năm 1987

ĐKTT: ấp Lộc Hưng, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 45 phút, ngày 22/02/2019 Từ Hiếu Th điều khiển xe Mô tô không rõ biển số đi đến địa phận xã Thạnh Quới, huyện Long Hồ Th thấy dưới ruộng có chiếc xe cải tiến và xe cuốc đậu không người trông giữ nên Th nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Th đến gần xe cuốc và xe cải tiến tìm tài sản lấy trộm, Th lấy thanh sắt dài khoảng 40cm trên xe cuốc nạy phá ổ phá trên xe cuốc lấy 02 bình Ắc quy, 01 cần bơm dầu nhớt, 01 mỏ lếch, 01 kìm bấm, 01 ống Điều loại 10milimet, 01 cây kiểm, 01 tuốc –nơ-vít, 01 cuộn dây bện bằng vải (dây ràng) 13 khóa mở ốc các loại. Tiếp tục Th qua xe cải tiến kẻ bên lấy trộm 01 cục đèn khởi động máy, 02 đèn chiếu sáng, Th lấy 02 bình ắc quy đến cầu đường chờ bán cho người đàn ông không rõ địa chỉ, tài sản khác để về nhà cất giấu. Sau khi phát hiện mất tài sản anh Trần Lộc E trình báo công an. Cơ quan điều tra đã mời Từ Hiếu Th về làm việc, Th đã thừa nhận toàn bộ hành vi lấy trộm tài sản nêu trên. Số tiền bán 02 bình ắc quy th tiêu xài cá nhân hết 64.000đồng còn lại 536.000đồng Th nộp cơ quan điều tra cùng toàn bộ số tài sản cất giấu.

Theo kết luận định giá số: 20/2019 ngày 04/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Long Hồ kết luận:

+ 02 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai màu đen trong đó có 01 bình 75Ampe có giá 800.000đồng, 01 bình 70 Ampe có giá 750.000đồng

+ 01 cục đèn khởi động máy có giá 960.000đồng

+ 01 cần bơm dầu nhớt màu trắng, 01 mỏ lếch bằng kim loại, 01 kìm bấm bằng kim loại, 01 ống Điều loại 10milimet, 01 cây kiểm răng bằng kim loại cán nhựa màu đỏ, 01 tuốc –nơ-vít bằng kim loại cán màu vàng, 01 cuộn dây bện bằng vải (dây ràng) 13 khóa mở ốc các loại kích cỡ, 02 đèn chiếu sáng có giá 590.000đồng.

Tổng giá trị tài sản là 3.100.000đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 37/CT-VKS, ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ truy tố bị cáo Từ Hiếu Th về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173.

Ý kiến của bị cáo tại tòa: Do cần tiền tiêu xài nên khoảng 22 giờ ngày 22 tháng 02 năm 2019 bị cáo đã đến ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Quới, huyện Long Hồ

tìm tài sản lấy trộm, bị cáo đã phát hiện dưới ruộng có 02 xe (xe cuốc và xe cải tiến) đậu không người giữ, bị cáo đã dùng thanh sắt cạy lấy 02 bình ắc quy và một số bộ phận khác trên 02 xe cùng chìa khóa, tuốc – nơ-vít. Số tài sản trên bị cáo đã bán 02 bình ắc quy được 600.000đồng cho một người lạ mặt, số tài sản còn lại bị cáo đã cất giấu ở nhà mẹ bị cáo. Khi cơ quan điều tra phát hiện, bị cáo đã mang số tài sản cất giấu giao nộp cho cơ quan Điều tra, bị cáo biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật.

Lời khai sau cùng tại Tòa bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Bảo lưu quan điểm bản Cáo trạng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Từ Hiếu Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 xử phạt bị cáo Từ Hiếu Th từ 02(hai) năm 06(sáu) tháng đến 03(ba) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị hoàn trả số tiền 536.000đồng cho bị hại Trần Lộc E.

Án phí: Miễn án án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Ý kiến người bào chữa: Thống nhất với bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo thật thà khai báo, tài sản đã trả cho bị hại, phạm tội gây thiệt hại không lớn, bị cáo có cậu ruột là liệt sĩ, bị cáo tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị hại Trần Lộc E nhưng anh Lộc E không đến phiên tòa. Trong hồ sơ vụ án đã thể hiện rõ yêu cầu của anh Lộc E. Việc vắng mặt bị hại không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Hội đồng xét xử thống nhất tiến hành xét xử vắng mặt bị hại.

[2.]Về nội dung :

[2.1] Lời khai nhận tại tòa của bị cáo phù hợp với các tài liệu trong hồ sơ vụ án như lời khai của bị can, lời khai của bị hại, số tài sản lấy trộm bị cáo đã bán 02 bình ắc quy, số còn lại bị cáo giấu và đe giao nộp sau khi bị phát hiện được bị hại xác định là tài sản của bị hại. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị cáo Từ Hiếu Th phạm tội trộm cắp tài sản. Bản Cáo trạng số: 37/CT-VKS ngày 02/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ truy tố bị cáo Từ Hiếu Th về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội.

[2.2] Tài sản hợp pháp của công dân là quyền bất khả xâm phạm được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm, bị cáo đã đi tìm tòi và lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, gây mất trật tự cho đời sống bình thường của mọi người. Bản thân bị cáo đã bị kết án nhiều lần chưa được xóa án tích cùng về tội phạm chiếm đoạt tài sản nhưng bị cáo không sửa chữa. Gần đây nhất là ngày 17/01/2019 bị cáo đã bị kết án 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chưa chấp hành phạt đã phạm tội mới. Do đó bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để răn đe và đảm bảo thời gian để bị cáo sửa chữa.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai nhận. Bị cáo có cậu ruột là liệt sĩ và thuộc diện hộ nghèo đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử có xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét do bị hại không có yêu cầu.

[2.5] Về xử lý vật chứng: Số tài sản bị mất trộm gồm: 01 cần bơm dầu nhớt, 01 mỏ lếch, 01 kim bấm, 01 ống Điều loại 10milimet, 01 cây kiềm, 01 tua-vít, 01 cuộn dây bện bằng vải (dây ràng) 13 khóa mở ốc các loại, 01 cục đề khởi động máy, 02 đèn chiếu sáng bị hại đã nhận lại và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. 02 chiếc bình ắc quy bị cáo đã bán được 600.000đồng, bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết 64.000đồng. số còn lại bị cáo đã giao nộp cơ quan Điều tra. Anh Trần Lộc E là người bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường 02 chiếc bình ắc quy, nhưng số tiền 536.000đồng là tiền bán 02 chiếc bình ắc quy của anh Lộc E và để đảm bảo quyền lợi cho người bị hại Hội đồng xét xử thống nhất giao trả cho bị hại.

[2.5] Quan điểm của Kiểm sát viên là có căn cứ chấp nhận.

[2.6] Đối với quan điểm của người bào chữa Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo đã trộm tài sản trị giá là 3.100.000đồng tài sản đã chuyển dịch khỏi sự quản lý của người bị hại, việc giao trả lại 01 phần tài sản cho bị hại là công tác điều tra xử lý ở giai đoạn Điều tra chứ không phải do bị cáo chưa chiếm đoạt. Số tiền 536.000đồng là tài sản thu giữ trên người bị cáo, do cơ quan Điều tra tiến hành không phải bị cáo tự nguyện giao nộp, bị cáo phạm tội liên tục cho thấy bị cáo chỉ thật thà khai nhận, chưa thể hiện được sự ăn năn, nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận 01 phần quan điểm của người bào chữa là bị cáo thật thà khai báo, có cậu là liệt sĩ gia đình thuộc diện hộ nghèo là tình tiết giảm nhẹ.

[2.4] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên miễn án phí cho bị cáo

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

1. Tuyên bố bị cáo Từ Hiếu Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”
2. Xử phạt bị cáo Từ Hiếu Th 03 (ba) năm tù.
3. Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt với phần hình phạt của bản án số 02/2019/HT-ST ngày 17/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, đã xử phạt bị cáo Từ Hiếu Th 01(một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo Từ Hiếu Th phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 04(bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/3/2019.
4. Về trách nhiệm dân sự: Không xe xét.
5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Giao trả cho anh Trần Lộc E 536.000đồng (năm trăm ba mươi sáu ngàn đồng) theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/5/2019 giữa thi hành án và cơ quan cảnh sát Điều tra huyện Long Hồ.
6. Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án miễn toàn bộ tiền án phí cho bị cáo.
7. Án xử sơ thẩm, bị cáo, người tham gia tố tụng khác có mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- CC. THA H;
- VKS. HT
- TA. T;
- Sở Tư pháp ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trí Trường